

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ - PT

Ngày 24 - 01 - 2019

*“V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân, ông Nguyễn Duy Thuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2018/TLPT- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 127/2018/HNGĐ - ST ngày 09/10/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2019/QĐ - PT ngày 07/01/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức V; trú tại: PPT, phường TA , thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy D; trú tại: LCK, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Thùy D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Đức V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân : Anh và Chị Nguyễn Thị Thùy D chung sống với nhau có đăng kí kết hôn vào ngày 25/12/2007, tại Ủy ban nhân dân xã HT, thành phố B,

tình Đắc Lắc. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự hòa hợp nhau và do anh không quyết đoán trong gia đình nên vợ chồng hay cãi vã. Mâu thuẫn trầm trọng gần đây nhất là ngày 09/11/2017 giữa anh và chị D có cãi vã, xảy ra xô xát với nhau. Sau đó, gia đình chị D đã kéo đến nhà đánh đập anh, sự việc được trình báo lên chính quyền địa phương và gia đình chị D đã viết bản cam kết không vi phạm. Anh và chị D đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh không còn thương yêu chị D nữa nên mong muốn ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D.

Về con chung: Anh và chị D có 02 con chung là Nguyễn Đan T, sinh ngày 09/9/2008 và Nguyễn Đức K, sinh ngày 14/02/2012. Hiện nay 02 cháu đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn anh có nguyện xin nuôi cháu Nguyễn Đan T, nếu cháu T có nguyện vọng ở với chị D thì anh xin nuôi cháu Nguyễn Đức K. Về cấp dưỡng nuôi con do mỗi người nuôi 01 cháu nên vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D đồng ý như trình bày của anh V. Sau khi kết hôn chị D và anh V chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, trước tiên là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, anh V đã đánh đập chị rất nhiều lần và chị phải về nhà mẹ đẻ sinh sống. Thứ hai, anh V có ngoại tình với người phụ nữ khác và không chăm lo cho gia đình. Sự việc xảy ra ngày 09/11/2017 như đơn anh V trình báo là đúng nhưng nguyên nhân do anh V đánh chị trước. Sau đó, chị có trở về nhà nhưng anh V đổi ổ khóa cửa và không cho chị vào nhà mà đuổi chị đi nên bắt buộc chị phải về nhà mẹ đẻ để ở. Hiện nay chị và 02 con đã ở nhà riêng và có cuộc sống ổn định. Nay, anh V làm đơn ly hôn thì chị không muốn ly hôn vì chị vẫn còn thương yêu anh V. Nếu anh V cương quyết ly hôn thì chị có nguyện vọng nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Đan T và Nguyễn Đức K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D yêu cầu anh V cấp dưỡng với mức 5.000.000 đồng/02 cháu/01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 127/2018/HNGĐ – ST ngày 09/10/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm q khoản 1 Điều 39 Điều 144; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;*

- *Áp dụng: Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đức V

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức V được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đan T, sinh ngày 09/9/2008 cho chị Nguyễn Thị Thùy D và giao cháu Nguyễn Đức K, sinh ngày 14/02/2012 cho anh Nguyễn Đức V trực tiếp nuôi dưỡng các cháu đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Đức V và Anh Nguyễn Thị Thùy D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/10/2018, bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị HĐXX phúc thẩm giải quyết cho chị được quyền nuôi cả hai con chung và giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Đức V vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy D vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thùy D, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 127/2018/HNGĐ – ST ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần con chung. Các phần khác của bản án sơ thẩm do không có kháng

cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Xét kháng cáo của chị D HĐXX thấy rằng:

Việc chăm sóc nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ cũng là quyền lợi của cha mẹ, việc các bên đương sự tranh chấp nuôi con chung sau khi ly hôn cũng là xuất phát từ tình thương yêu của cha mẹ đối với con cái, nhưng giao cho ai là người trực tiếp nuôi dạy con chung thì phải xem xét đến quyền lợi của các con, cũng như hoàn cảnh điều kiện của bố mẹ. Cả anh V và chị D đều là nhân viên ngân hàng, có chỗ ở và thu nhập ổn định nên cả hai đều có điều kiện để chăm sóc và nuôi dạy con cái. Xét thấy, tại cấp sơ thẩm, cháu Nguyễn Đan T có nguyện vọng được ở với mẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu T cho chị D nuôi dưỡng và giao cháu K cho anh V nuôi dưỡng là phù hợp. Các bên được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị D cho rằng từ khi sinh hai con đến nay, anh V thường bỏ bê, không quan tâm, chăm sóc các con và việc giao hai cháu cho hai người nuôi dưỡng làm cắt đứt sợi dây tình cảm máu mủ của hai chị em, làm cháu Nguyễn Đan T học hành sa sút nhưng ngoài đơn xin cho em ruột được ở với chị và mẹ sau khi bố mẹ ly hôn của cháu T thì chị D không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó, đơn kháng cáo của chị Thanh là không có cơ sở để chấp nhận.

[2]. Do không được chấp nhận kháng cáo về phần con chung nên vấn đề cấp dưỡng HĐXX cũng không giải quyết.

[3]. Do không được chấp nhận kháng cáo nên chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy D về phần con chung.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 127/2018/HNGĐ-ST ngày 10/9/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần con chung.

Giao cháu Nguyễn Đan T, sinh ngày 09/9/2008 cho chị Nguyễn Thị Thùy D và giao cháu Nguyễn Đức K, sinh ngày 14/02/2012 cho anh Nguyễn Đức V trực tiếp nuôi dưỡng các cháu đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Các bên có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Nếu một trong các bên lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên còn lại có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền tham nom con chung của người đó. Trong quá trình trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nếu có căn cứ một bên không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung trên cơ sở lợi ích của con chung, bên còn lại, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[2]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do bà Đào Thị Quốc nộp thay theo biên lai số 0008355 ngày 25/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Đăng Cổng TTĐT TANDTC
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền

